

Số: 29/2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức đối thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 467/TTr-TTT ngày 03 tháng 6 năm 2022, Báo cáo số 95/BC-TTT ngày 19 tháng 7 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 37/BC-STP ngày 21 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức đối thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh

QUY CHẾ

**Tổ chức đối thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính
nhà nước với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(kèm theo Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức; tổ chức đối thoại; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; quyền và nghĩa vụ của Nhân dân khi tham gia đối thoại với người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy chế này không áp dụng đối với đối thoại trong các lĩnh vực giải quyết khiếu nại hành chính; tranh chấp đất đai; giải quyết các vụ việc kiến nghị, phản ánh đông người; phòng, chống tội phạm; đối thoại với thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp phải đối thoại trực tiếp với Nhân dân, gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức đối thoại.

Điều 3. Mục đích đối thoại

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ đối thoại với Nhân dân. Thông qua đối thoại trực tiếp nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà Nhân dân quan tâm.

2. Nhằm thực hiện và cụ thể hóa cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Góp phần đổi mới phương thức điều hành, quản lý của chính quyền các cấp; thực hiện có hiệu quả mục tiêu dân chủ hóa, công khai hóa mọi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để Nhân dân theo dõi,

giám sát việc thực hiện; tăng cường, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân và phát huy, mở rộng quyền dân chủ, chủ động tham gia góp ý kiến của Nhân dân.

3. Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương; giải thích cho Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về đường lối, chủ trương của Đảng và cấp ủy, chính quyền, địa phương, những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành để Nhân dân hiểu, đồng thuận, góp phần củng cố, tăng cường sự thống nhất tư tưởng chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân.

4. Thông qua việc tiếp xúc phát hiện những ưu điểm, hạn chế của các chủ trương, chính sách trong quá trình thực hiện cũng như những khuyết điểm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được Nhân dân phản ánh.

Điều 4. Nguyên tắc đối thoại

1. Việc đối thoại phải tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đồng thời, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Việc đối thoại phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, trên tinh thần hợp tác, xây dựng, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo những quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan.

3. Mọi kiến nghị, phản ánh của Nhân dân tham gia đối thoại phải được tiếp nhận đầy đủ, xử lý kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

4. Đối thoại phải đảm bảo sự tham gia của cấp ủy Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tham gia đối thoại.

5. Không được lợi dụng đối thoại để kích động, lôi kéo, gây mất an ninh trật tự; hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân, chia rẽ đoàn kết.

Điều 5. Nội dung đối thoại

Căn cứ tình hình thực tế và dư luận xã hội ở địa phương, người đứng đầu lựa chọn nội dung đối thoại phù hợp trong các trường hợp sau:

1. Thông báo khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương mà Nhân dân quan tâm.

2. Nghe ý kiến của Nhân dân về các chủ trương, chính sách, đề án của chính quyền địa phương có liên quan, nhất là các vấn đề liên quan trực tiếp

đến quyền và nghĩa vụ của Nhân dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện.

3. Nghe ý kiến phản ánh của Nhân dân về phương thức quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong quá trình thực thi công vụ.

4. Nghe ý kiến Nhân dân về các vấn đề khác liên quan đến quy định thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của các cấp, các ngành;

5. Nghe ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp đóng góp vào giải pháp phát triển kinh tế hiệu quả hơn; tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, giải quyết các điểm nghẽn, bất cập về cơ chế chính sách cho doanh nghiệp.

6. Các kiến nghị, phản ánh về những vấn đề mà Nhân dân bức xúc, quan tâm.

7. Những vấn đề khác mà người đứng đầu xét thấy cần thiết phải đối thoại với Nhân dân (*trừ những vấn đề thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định pháp luật*).

Điều 6. Hình thức đối thoại

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định tổ chức đối thoại với Nhân dân theo các hình thức đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến.

Chương II

TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI

Điều 7. Chuẩn bị đối thoại

1. Người chủ trì đối thoại có trách nhiệm chỉ đạo tham mưu xây dựng kế hoạch, dự kiến chương trình, địa điểm, nội dung, hình thức, thành phần tham dự đối thoại; quyết định tổ chức đối thoại và chuẩn bị các điều kiện tổ chức đối thoại.

2. Người chủ trì đối thoại phải thông báo công khai hình thức, thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung đối thoại để Nhân dân biết trong thời gian ít nhất 07 ngày làm việc trước khi tổ chức đối thoại

Điều 8. Thành phần tham gia đối thoại

1. Cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chủ trì, điều hành đối thoại, có sự tham gia của các công chức chuyên môn có liên quan đến nội dung đối thoại, đại diện lãnh đạo cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tham gia, giám sát.

2. Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp chủ trì và điều hành đối thoại, có sự tham gia của thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và đơn vị trực thuộc có liên quan đến nội dung đối thoại, mời đại diện lãnh

đạo cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tham gia, giám sát.

3. Cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì và điều hành đối thoại, có sự tham gia của thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc có liên quan đến nội dung đối thoại, mời đại diện lãnh đạo cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tham gia, giám sát.

Điều 9. Tổ chức đối thoại

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia đối thoại quyết định tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của Nhân dân bằng phiếu, phát biểu trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với hình thức đối thoại quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Đại diện các cơ quan, đơn vị tham gia đối thoại có trách nhiệm trả lời, giải đáp các thắc mắc, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân nêu ra tại buổi đối thoại. Đối với những vấn đề cần xác minh, kiểm tra làm rõ thì ghi nhận, tiếp thu trả lời sau. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết, những vướng mắc, khó khăn về nội dung giải quyết thì phải trao đổi, báo cáo kịp thời lên cơ quan, đơn vị cấp trên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để thống nhất trả lời. Đối với những kiến nghị thuộc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì giải thích, hướng dẫn rõ để cơ quan, tổ chức, cá nhân biết liên hệ giải quyết.

3. Người chủ trì đối thoại giải thích, trao đổi, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và kết luận nội dung đối thoại.

Điều 10. Thông báo kết luận đối thoại

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc đối thoại, Thông báo kết luận phải được người chủ trì đối thoại xem xét, ban hành.

Thông báo kết luận của người chủ trì đối thoại với Nhân dân gồm các nội dung: quan điểm giải quyết của chính quyền; phân công trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung đối thoại.

Thông báo kết luận là cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành nhiệm vụ, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và phải được công khai rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan của địa phương biết để theo dõi và phối hợp. Thông báo kết luận phải được đăng trên Cổng thông tin, trang thông tin điện tử của cơ quan người đứng đầu tổ chức đối thoại và niêm yết công khai tại Trụ sở cơ quan tổ chức đối thoại, UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức đối thoại.

2. Sau khi Thông báo kết luận của người chủ trì đối thoại được ban hành, các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các công việc sau:

a) Trả lời bằng văn bản kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh cho tổ chức, cá nhân nêu trong Thông báo kết luận (nếu có) và báo cáo người chủ trì tổ chức đối thoại kết quả thực hiện. Thời hạn trả lời chậm nhất là 30 ngày sau khi kết thúc đối thoại. Trường hợp cần có thêm thời gian để xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân thì cơ quan tiếp nhận phải thông báo cho tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

b) Thực hiện hoặc đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, quy định về quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Đảm bảo an ninh, trật tự trong đối thoại

Cơ quan Công an địa phương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi được chọn làm địa điểm đối thoại có trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự hoạt động đối thoại theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này, Chủ tịch UBND các cấp đảm bảo tổ chức đối thoại với Nhân dân ít nhất 01 năm 01 lần. Trường hợp cần thiết, có thể tổ chức đối thoại theo yêu cầu hoặc theo chuyên đề.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả thực hiện nội dung đối thoại với Nhân dân theo quy định.

3. Thực hiện các biện pháp, giải pháp để huy động tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân khác tích cực tham gia thực hiện quyền kiến nghị, phản ánh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tham mưu cấp ủy cùng cấp có giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động đối thoại.

5. Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) tình hình và kết quả đối thoại; thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Phối hợp với các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá sáng kiến, mô hình tổ chức, cách làm hiệu quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, nhân rộng. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện không tốt, không nghiêm Quy chế này.

3. Theo dõi và tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Văn phòng cấp huyện, Công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã

Tham mưu xây dựng kế hoạch, dự kiến chương trình, địa điểm, nội dung, hình thức, thành phần tham dự đối thoại và chuẩn bị các điều kiện tổ chức đối thoại. Thông báo công khai hình thức, thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung đối thoại cho Nhân dân biết trong thời gian ít nhất 07 ngày làm việc trước khi tổ chức đối thoại.

Điều 15. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi, các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương, địa phương đóng trên địa bàn tỉnh

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia hoạt động đối thoại. Phản ánh kịp thời những cơ quan, đơn vị có mô hình sáng tạo, cách làm hay, hiệu quả trong hoạt động đối thoại; những cơ quan, đơn vị làm chưa tốt, những hành vi sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ đã được tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

Điều 16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành tỉnh và các cấp chính quyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia hoạt động đối thoại.

2. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất nội dung đối thoại với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

3. Tham gia cuộc đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp khi được mời và giải quyết những việc liên quan sau đối thoại.

4. Giám sát, phản biện việc thực hiện những kết luận sau đối thoại.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Nhân dân khi tham gia đối thoại

1. Khi tham gia đối thoại Nhân dân có các quyền sau đây:

a) Được thông tin về nội dung đối thoại.

b) Được tham gia chất vấn, kiến nghị về các vấn đề cần trao đổi, đối thoại.

c) Được hướng dẫn, giải thích, trả lời về nội dung liên quan đến ý kiến, phản ánh của mình.

2. Khi tham gia đối thoại Nhân dân có các nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp trung thực thông tin kiến nghị, phản ánh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin do mình cung cấp.

b) Trường hợp nhiều người cùng kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung kiến nghị, phản ánh.

c) Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định nơi đối thoại, không lợi dụng việc đối thoại để gây rối an ninh, trật tự, xúc phạm cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của người chủ trì tổ chức đối thoại.

Điều 18. Kinh phí tổ chức đối thoại

Kinh phí tổ chức đối thoại được Ngân sách nhà nước đảm bảo, được dự toán trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan tổ chức đối thoại và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Thanh tra tỉnh*) để tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.